

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIUỘC**

Số: 6389/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Cần Giuộc, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện Cần Giuộc năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của tỉnh Long An năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2024 và số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã Kiến Tường và Thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định số 11789/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Long An về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Long An năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND huyện về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của huyện Cần Giuộc năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND huyện về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2024 và số bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 2905/TTr-TCKH ngày 12/12/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện Cần Giuộc năm 2024 cho Thủ trưởng các phòng, ban, đoàn thể huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Cần Giuộc, theo các phụ biểu đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách năm 2024 được giao tại Điều 1, Thủ trưởng các phòng, ban, đoàn thể huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Cần Giuộc:

1. Sắp xếp các nhiệm vụ chi, phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, chủ động xây dựng kế hoạch, các giải pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của ngành và địa phương.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2024 theo quy định từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan,

đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, các khoản được loại trừ khi tính tăng thu dành để thực hiện cải cách tiền lương) dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023; nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2023 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2024.

3. Chủ động bố trí ngân sách các cấp, nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ (nếu có) để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện, các địa phương, đơn vị báo cáo UBND huyện (thông qua phòng Tài chính - Kế hoạch) để tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thời gian thực hiện niên độ ngân sách năm 2024 kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các ngành chức năng liên quan thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính (báo cáo);
- TT.HU, TT.HĐND (báo cáo);
- CT, các PCT UBND;
- CVP, các PCVP;
- NCUB;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.

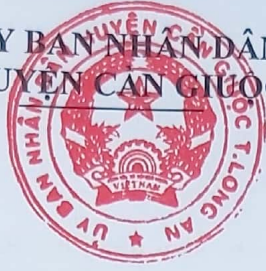
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Đức



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁN GIUỘC



**PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN NĂM 2024**

Đơn vị: MG Phước Vĩnh Đông

Mã số: 1084670

(Phụ biểu kèm theo Quyết định số 6389/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND HUYỆN CÁN GIUỘC)

**1. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập:**

- Đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4)

**2. Phụ biểu chi tiết**

Đơn vị: 1.000 Đồng

Chương	Loại	Khoản	Nội dung	Tổng số
			Số biên chế	18
			Số lớp	7
			<b>A. THU SỰ NGHIỆP (1+2+3)</b>	
			1.Thu học phí	174.600
			2.Thu căn teen, giữ xe	
			3.Thu khác	519.480
			Số trích để lại:	
			*40% để tạo nguồn cải cách lương	69.840
			*60% chi hoạt động thường xuyên	104.760
			<b>B. NSNN CẤP:</b>	<b>2.973.890</b>
			<b>Chi sự nghiệp giáo dục</b>	<b>2.973.890</b>
622	070	071	<b>Kinh phí tự chủ (1+2+3)</b>	<b>2.973.890</b>
			1.KP thanh toán lương biên chế (bao gồm nâng bậc lương)	2.541.320
			2. KP biên chế thiếu (chi cho giáo viên mới, hợp đồng do thiếu nhân sự)	87.690
			3. KP chi hoạt động TX (TCT, HĐ 111,...) - tiết kiệm	344.880
622	070	071	<b>Kinh phí không tự chủ</b>	<b>000</b>
			KP chi trả các chế độ cho học sinh (NĐ 81, NĐ 116, NĐ 105, TT 42...)	000
			<b>Tổng cộng</b>	<b>2.973.890</b>